

CÔNG TY TNHH APPAREL TSUKAMOTO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH APPAREL TSUKAMOTO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: APPAREL TSUKAMOTO COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: APPAREL TSUKAMOTO CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0109581793

3. Ngày thành lập: 05/04/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 90, cụm 9, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0989809131

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641(Chính)
2.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
3.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
4.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
5.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
6.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
7.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
8.	Thuộc, sơ chế da; sơ chế và nhuộm da lông thú	1511
9.	Sản xuất sợi	1311
10.	Sản xuất vải dệt thoi	1312
11.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
12.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
13.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
14.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
15.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
16.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
17.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
18.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
19.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ	4631
20.	Bán buôn thực phẩm	4632
21.	Bán buôn đồ uống	4633

22.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	4659
24.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
25.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
26.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, véc ni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim : - Bán buôn đồ ngũ kim: Khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào...;- Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác. Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
27.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
28.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
29.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
30.	Bán lẻ thiết bị công nghệ thông tin liên lạc lưu động hoặc tại chợ	4783
31.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh (trừ mỹ phẩm có hại cho sức khỏe con người); - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh ; - Bán buôn dụng cụ y tế ; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình chưa được phân vào đâu	4649

32.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
33.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
34.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
35.	Quảng cáo	7310
36.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
37.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Dịch vụ thương mại điện tử	4791
38.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị (Supermarket) Bán lẻ trong cửa hàng tiện lợi (Minimarket)	4711
39.	Cổng thông tin	6312
40.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp), Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh, Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt, Bán buôn cao su, Bán buôn phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, mùn cưa, - Bán buôn bột giấy;	4669
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299
42.	Sản xuất giày, dép	1520

6. Vốn điều lệ: 1.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ PHÙNG	Số nhà 90, cụm 9, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	B8201226	
2	NGUYỄN VĂN TÍCH	Số nhà 90, cụm 9, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	500.000.000	50,000	111303704	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: TSUKAMOTO INEZO

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *12/01/1948*

Dân tộc: *Quốc tịch:*

Nhật Bản

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Hộ chiếu nước ngoài*

Số giấy chứng thực cá nhân: *TZ1246812*

Ngày cấp: *01/11/2017*

Nơi cấp: *Đại sứ quán Nhật Bản tại Việt Nam*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Masakimachi 962 - 11/ isahayashi / Nagasakiken ,
Nhật Bản*

Chỗ ở hiện tại: *Số nhà 90, cụm 9, Xã Tân Lập, Huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội,
Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội